

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS - ST
Ngày: 26/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Tý; Ông Lò Văn Lâm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên** tham gia phiên toà:
Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên

Ngày 26/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST - HS ngày 29/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST - HS ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

1. Ngã Văn D (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Bản Mé, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngã Văn Phúc, sinh năm 1965 và bà: Lù Thị Ương, sinh năm 1964; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2018 tạm giam từ ngày 28/4/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (có mặt)

2. Người bị hại: Anh Lê Quý T1- Sinh năm: 1978; (vắng mặt).

Trú tại: Khu 3 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

3. Người làm chứng:

Sầm Văn L - Sinh năm: 1963. Trú tại: Thôn 2- Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt)

Vũ Đình T2. Trú tại: Thôn 3- Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt)

Hoàng Văn T3. Trú tại: Thôn 3 - Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt)

Phạm Văn H. Trú tại: Thôn 3 - Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt)

Dương Văn H1. Trú tại: Thôn 1 - Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/4/2018, Ngà Văn D sang nhà ông Ngà Văn Ích, trú tại bản Mé, xã Mường Cang, huyện Than Uyên chơi. Tại đây, D thấy trên bàn uống nước nhà ông Ích có 01 chìa khóa xe Mô tô nên đã cầm lấy và cho vào trong túi quần. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Ngà Văn D đi chơi đến cổng Trung tâm y tế huyện Than Uyên thuộc khu 4 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu nhìn thấy 01 chiếc xe Mô tô, nhãn hiệu HONDA.WAVE, biển kiểm soát 24K5 - 2231 dựng ở vỉa hè không có người trông coi. Ngà Văn D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang bán lấy tiền tiêu sài. D đi đến ngồi lên yên xe và quan sát xung quanh thấy không có ai để ý. D lấy chiếc chìa khóa xe Mô tô mang theo trong túi quần cắm vào ổ khóa xe vặn lắc ba lần thì mở được khóa xe. D khởi động xe rồi điều khiển đi sang xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, Ngà Văn D lần lượt mang xe trộm cắp đến gạ bán cho các anh: Dương Văn H1, Phạm Văn H, Vũ Đình T1, Hoàng Văn T2 đều trú tại Minh Thượng - Minh Lương - Văn Bàn - Lào Cai nhưng do xe không có giấy tờ nên mọi người không mua. Sau đó, Ngà Văn D tháo biển số xe và gương chiếu hậu vứt ở ven đường nhằm tránh bị phát hiện của bị hại rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà anh Sầm Văn Lành, sinh năm 1963, trú tại Thôn 2 - Minh Thượng - Minh Lương - Văn Bàn - Lào Cai xin ngủ tại đó. Đến sáng ngày 23/4/2018, D mượn Cờ lê của anh Lành tháo yếm chiếc xe Mô tô trộm cắp gửi tại nhà anh Lành nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan điều tra. D không nói cho anh Lành biết chiếc xe do trộm cắp được mà có. Đến 23 giờ 30 phút ngày 24/4/2018, Ngà Văn D bị cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cùng vật chứng là 01 chiếc chìa khóa xe Mô tô mà D dùng làm công cụ trộm cắp. Ngà Văn D tự giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe Mô tô đã trộm cắp.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe Mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 24K5 - 2231 do Ngà Văn D trộm cắp là tài sản hợp pháp của anh Lê Quý T1, sinh năm 1978, trú tại khu 3 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên xác định: Chiếc xe Mô tô của anh Lê Quý T1 do

Ngà Văn D trộm cắp có trị giá 10.000.000 đồng. Ngày 09/5/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe Mô tô cho anh Lê Quý T1

Tại bản cáo trạng số: 23/CT - VKS Ngày 28/6/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Ngà Văn D về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2018, tại khu 4 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Ngà Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 chiếc xe Mô tô, nhãn hiệu HONDA.WAVE có trị giá 10. 000.000 đồng của anh Lê Quý T1. Sau đó, D điều khiển chiếc xe trộm cắp được sang xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được do xe không có giấy tờ. Đối chiếu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì hành vi của bị cáo Ngà Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s, khoản 1 điều 51; điều 36 - Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngà Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Lê Quý T1 đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì về phần dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa làm một công dân tốt lao động chân chính, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2018 Ngà Văn D đi đến cổng Trung tâm y tế huyện Than Uyên thuộc khu 4 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu nhìn thấy 01 chiếc xe Mô tô biển kiểm soát 24K5 - 2231 dựng ở vỉa hè, D quan sát không có người trông coi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi D mở được khóa xe và điều khiển chiếc xe trộm cắp đó mang sang địa bàn xã Minh Lương huyện Văn Bàn tỉnh Lào Cai để tiêu thụ. D mang chiếc xe mô tô đó gạ bán cho nhiều người nhưng vì xe không có giấy tờ nên D không bán được, D tháo biển số xe và gương chiếu hậu vớt ở ven đường. Sau đó D mang chiếc xe đó gửi nhà anh Sầm Văn Lành, D không nói cho anh Lành biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: *Chiếc xe Mô tô của anh Lê Quý T1 do Ngà Văn D trộm cắp có trị giá 10.000.000 đồng.*

[3] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo Ngà Văn D đã lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi tài sản, nên D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một chiếc xe mô tô của anh Lê Quý T1. Bị cáo thực hiện hành vi hoàn thành là đã chiếm đoạt được chiếc xe mô tô mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, tuy nhiên bị cáo không bán được chiếc xe vì xe không có giấy tờ. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo sống tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Thông qua hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị cáo cải tạo và tu dưỡng rèn luyện bản thân mình để làm một công dân tốt. Trong thời gian cải tạo không giam giữ miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng: Ngày 09/5/2018 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô cho anh Lê Quý T1 nên không đặt vấn đề giải quyết. Vật chứng còn lại của vụ án là chiếc chìa khóa xe mô tô thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngà Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngà Văn D 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ (*bị cáo đã bị tạm giam 03 tháng 04 ngày = 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ*) khấu trừ cho bị cáo 09 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo còn lại của bị cáo là 26 (hai mươi sáu) tháng 18 (mười tám) ngày.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mường Cang huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian giám sát giáo dục tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mường Cang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Ngà Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại anh Lê Quý T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh 1
- VKS huyện 2
- THA dân sự 1
- Cơ quan THAHS1
- THA PT, Bị cáo 2
- Sở Tư pháp1
- Người bị hại1
- UBND xã Mường Cang1
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA 3.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

